

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm hơn dự báo. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển cả nước chỉ tăng nhẹ do hoạt động thương mại và xuất nhập khẩu tiếp tục chịu ảnh hưởng tình hình suy thoái kinh tế thế giới và từ các cuộc xung đột. Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã bám sát tình hình thực tế, linh hoạt áp dụng các giải pháp, song hành cùng toàn thể CB-CNV triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt một số kết quả như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC SXKD NĂM 2023**

**1. Tình hình chung**

Tình hình tăng giảm sản lượng có sự phân hóa giữa các vùng cảng khác nhau tùy thuộc vào thị trường trao đổi hàng hóa. Thừa Thiên Huế là một trong những điểm sáng có lượng hàng hóa thông qua Cảng biển tăng trưởng khá tốt. Tại Cảng Chân Mây, ngoài mặt hàng sục giảm đáng kể là dăm gỗ (giảm hơn 30% so với năm 2022), một số hàng hóa tăng vượt bậc như than (tăng 70,3%), cát trắng (tăng gần 33,1%) và quặng (đạt 174.600 tấn) đã giúp tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng tăng trưởng 14% so với cùng kỳ năm 2022.

Ngành tàu khách du lịch phục hồi tích cực với sự hoạt động thường xuyên trở lại của các hãng tàu trên thế giới. Lượt du khách đến Chân Mây đạt khoảng 70% so với kế hoạch tàu đăng ký đến Cảng năm 2023.

Dịch vụ xếp dỡ hàng container tại Cảng dần tăng trưởng về sản lượng và doanh thu. Cơ sở hạ tầng, thiết bị, nhân lực và mạng lưới kết nối các hãng tàu đang hình thành và từng bước hoàn thiện nhằm phục vụ kế hoạch phát triển bền vững của dịch vụ tiềm năng và phù hợp xu hướng này.

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023**

**2.1 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh %	
			năm 2022	2023	năm 2023	3/1	3/2
			1	2	3	3/1	3/2
1	Sản lượng bốc xếp						
	+ Hàng rời, DV liên quan	Tấn	3.469.639	4.500.000	3.956.537	114,0%	87,9%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh %	
						1	2
	+ Hàng container	TEU	666	34.000	7.385	1109%	21,7%
<b>2</b>	<b>Tổng lượt tàu</b>	<b>Lượt</b>	<b>387</b>	<b>-</b>	<b>614</b>	<b>158,7%</b>	<b>-</b>
	Lượt tàu hàng	Lượt	377	-	525	139,3%	-
	Lượt tàu container	Lượt	6	-	65	1083%	-
	Lượt tàu du lịch	Lượt	4	-	24	600,0%	-
<b>3</b>	<b>Du khách/thuyền viên</b>	<b>Người</b>	<b>848</b>	<b>-</b>	<b>51.512</b>	<b>6.075%</b>	<b>-</b>
<b>4</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>184.205</b>	<b>238.000</b>	<b>229.583</b>	<b>124,6%</b>	<b>96,5%</b>
4.1	Doanh thu từ sxkd	Tr.đồng	182.472	238.000	227.424	124,6%	95,6%
	+Doanh thu hàng rời	Tr.đồng	143.289	172.314	150.926	105,3%	87,6%
	+Doanh thu hàng container	Tr.đồng	956	26.723	8.185	856,2%	30,6%
	+Doanh thu tàu du lịch	Tr.đồng	481	3.000	9.827	2.043%	327,6%
	+Doanh thu các dịch vụ khác		37.746	35.963	58.486	154,9%	162,6%
4.2	Doanh thu tài chính	Tr.đồng	1.730	0	2.136	123,5%	-
4.3	Thu nhập khác	Tr.đồng	3	0	23	766,7%	-
<b>5</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>193.566</b>	<b>236.782</b>	<b>236.971</b>	<b>122,4%</b>	<b>100%</b>
5.1	Chi phí từ HĐ thương mại, dịch vụ,...	Tr.đồng	145.740	179.122	184.511	126,6%	103,0%
5.2	Chi phí QL kinh doanh	Tr.đồng	29.798	40.460	35.957	120,7%	88,96%
5.3	Chi phí tài chính	Tr.đồng	18.028	17.200	18.993	105,4%	110,4%
5.4	Chi phí khác	Tr.đồng	1	0	35	3.500%	-
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>-9.362</b>	<b>1.218</b>	<b>-7.388</b>	<b>78,9%</b>	<b>-</b>
<b>7</b>	<b>Nộp NSNN</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>768</b>	<b>500</b>	<b>913</b>	<b>118,9%</b>	<b>182,6%</b>
<b>8</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	<b>Tr.đ/ng/tháng</b>	<b>10,916</b>	<b>11,84</b>	<b>11,33</b>	<b>103,8%</b>	<b>95,7%</b>
<b>9</b>	<b>Tổng số lao động</b>	<b>Người</b>	<b>306</b>	<b>321</b>	<b>321</b>	<b>104,9%</b>	<b>100%</b>

Nhìn chung, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lượt tàu cập cảng trong năm 2023 của Công ty đều tăng so với cùng kỳ năm 2022. Cụ thể:

Sản lượng hàng hóa thông qua năm 2023 đạt 3.956.537 tấn, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2022 (3.469.639 tấn), đạt 87,9% kế hoạch năm 2023. Mặt hàng chủ lực dăm gỗ giảm sâu do nhu cầu thị trường (giảm hơn 30% so với năm



2022), trong khi một số hàng hóa tăng vượt bậc như than (tăng 70,3%), cát trắng (tăng hơn 33%) và quặng (đạt 174.600 tấn).

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 229.583 triệu đồng (trong đó doanh thu các dịch vụ đạt 227.424 triệu đồng, doanh thu tài chính đạt 2.136 triệu đồng), tăng 24,6% so với cùng kỳ năm 2022 (184.205 triệu đồng), đạt 96,5% kế hoạch năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt -7.388 triệu đồng.

Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 614 lượt tàu, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 58,7% (năm 2022 đạt 387 lượt tàu). Trong đó, tàu container đạt 65 lượt, tàu du lịch đạt 24 lượt với 51.512 lượt du khách và thuyền viên (năm 2022, tàu du lịch đạt 4 lượt cập Cảng với 848 lượt du khách và thuyền viên). Sở dĩ lượt tàu cập Cảng trong năm 2023 tăng đột biến là do có sự thay đổi trong cơ cấu hàng hóa. Hàng nội địa chuyên chở bằng tàu cỡ vừa và nhỏ tăng mạnh, trong khi đó hàng xuất khẩu chuyên chở bằng tàu hàng cỡ lớn giảm đã dẫn đến lượt tàu tăng đáng kể nhưng tỷ lệ tăng trưởng hàng hóa không tương ứng.

Năm 2023, Công ty tổ chức xếp dỡ container chủ yếu cho 02 Hãng tàu là Hải An và Voyager Logistics SDN BHD, đạt sản lượng 7.385 TEUs với doanh thu 8.185 triệu đồng. Công tác triển khai làm hàng tàu container luôn được nghiêm túc thực hiện nhằm đảm bảo an toàn và năng suất tốt nhất có thể. Tuy nhiên, năng suất làm hàng trung bình đạt mức 07-10 move/giờ-cầu, hiện chưa đáp ứng tốt yêu cầu của Hãng tàu nội địa, ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác các mặt hàng khác.

Về hoạt động thương mại, dịch vụ cung ứng xăng dầu đạt doanh thu 41.724 triệu đồng, tăng 52% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu dịch vụ thuê bãi đạt 9.166 triệu đồng, tăng 125%. Các dịch vụ khác tăng 81%. Đặc biệt dịch vụ tàu khách du lịch đang trên đà phục hồi với doanh thu năm 2023 đạt 9.827 triệu đồng (năm 2022 chỉ đạt 481 triệu đồng).

## 2.2. Tình hình xúc tiến thị trường

Công tác xúc tiến, tiếp xúc khách hàng đối với tất cả các dịch vụ đều được chú trọng với mục tiêu không ngừng đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ cũng như khối lượng hàng hóa. Sản lượng hàng hóa tăng đều qua các năm dẫn đến tình trạng thiếu bãi chứa hàng tại Cảng ngày càng trầm trọng. Bên cạnh việc triển khai các biện pháp tạm thời, tận dụng tất cả diện tích trống để chứa hàng, Công ty luôn tích cực xúc tiến thực hiện các dự án phát triển, hợp tác đầu tư kho và bãi hàng, tăng cường cơ sở hạ tầng, thiết bị xếp dỡ nhằm đáp ứng tốc độ tăng trưởng hàng hóa.

Về công tác xúc tiến dịch vụ xếp dỡ container, Công ty chủ động tìm kiếm, kết nối, làm việc với các công ty logistics, các doanh nghiệp trong khu vực để nắm bắt thị trường và thu hút nguồn hàng container, thuyết phục hãng tàu mở tuyến container qua Cảng. Phối hợp cùng BQL Khu kinh tế Công nghiệp

151  
G 7  
PHI  
CHAI  
-T



Tỉnh tổ chức thành công Hội nghị Kết nối Hãng tàu - Doanh nghiệp có hàng container qua Cảng Chân Mây tạo cơ hội gặp gỡ, đối thoại giữa doanh nghiệp và các cơ quan ban ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong kế hoạch mở tuyến xuất nhập hàng container qua Cảng Chân Mây.

Ngày 07/12/2023, HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND về việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ của Tỉnh đối với doanh nghiệp, hãng tàu có hàng container xuất nhập qua Cảng Chân Mây. (Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xuất hoặc nhập hàng hóa bằng container đi/đến Cảng Chân Mây và mở tờ khai tại các Chi cục thuộc Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có hàng hóa vận chuyển bằng container đi/đến Cảng Chân Mây, được hỗ trợ 800.000 đồng/container 20feet hoặc 1.100.000 đồng/container 40feet. Hãng tàu biển, đại lý hãng tàu thực hiện trả hàng hoặc bốc hàng tại cảng Chân Mây theo tuyến với tần suất tối thiểu 02 chuyến cập cảng mỗi tháng. Mức hỗ trợ 210.000.000 đồng/chuyến cập cảng.) Bên cạnh đó, Cảng áp dụng nhiều ưu đãi như giảm giá các đơn giá dịch vụ đối với hàng container, miễn phí lưu container tại Cảng và chính sách ưu tiên cầu bến đối với tàu container... Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thương mại toàn cầu và trong nước đang sụt giảm nghiêm trọng, công tác thuyết phục hãng tàu mới mở tuyến qua Cảng không thể đạt được kết quả như kế hoạch.

### **2.3. Nguyên nhân không đạt kế hoạch**

Năm 2023, một số yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty gồm có thời tiết tốt, thời gian gián đoạn tàu làm hàng do mưa to sóng lớn là không đáng kể; ngành tàu khách du lịch phục hồi tích cực sau đại dịch Covid. Bên cạnh đó, các khó khăn tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty như nhu cầu thị trường nhập khẩu dăm gỗ giảm sâu, thiếu diện tích bãi chứa hàng, thiếu trang thiết bị xếp dỡ và không thể đầu tư trong tình hình hiện nay. Mặc dù các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu đều tăng trưởng nhưng kết quả kinh doanh Công ty lỗ 7.388 triệu đồng trong năm 2023 do một số nguyên nhân chung như sau:

- Thứ nhất, doanh thu của Công ty tập trung giảm sâu tại các dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận cao như xếp dỡ hàng dăm gỗ (giảm gần 23 tỷ đồng tương đương tỷ lệ 30%), đồng thời tăng vào các dịch vụ hiện có giá vốn cao hay tỷ suất lợi nhuận thấp như xếp dỡ container, kinh doanh xăng dầu hay dịch vụ kho bãi. Ngoài ra, doanh thu hàng hải tăng ở nhóm tàu hàng vận tải nội địa và giảm ở nhóm tàu hàng tuyến vận tải quốc tế nên hiệu quả kinh doanh dịch vụ cầu bến giảm đáng kể. Đây là nguyên nhân lớn và khách quan đến từ việc ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới và thị trường hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Thứ hai, Công ty tiếp tục chịu nhiều áp lực về tài chính như chi phí khấu hao, chi phí lãi vay cho công trình Bến số 2, chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật ban đầu cho dịch vụ container...Cụ thể, Bến số 2 mới đi vào hoạt động từ tháng



7/2021 nên chi phí khấu hao, lãi vay ngân hàng năm 2023 vẫn rất cao (lãi vay ngân hàng phải trả trong năm 2023 là 18.993 triệu đồng, chiếm 8% tổng chi phí). Bên cạnh đó, mặt hàng container đang khai thác tại Bến số 2 hiện cần có lộ trình tăng trưởng trong khi chi phí đầu tư ban đầu như thuê thiết bị, hạ tầng kỹ thuật,... phát sinh cao (chi phí thuê thiết bị và chi phí nhiên liệu tại Bến số 2 là 22 tỷ đồng). Ngoài ra, hiện nay độ sâu Bến số 2 chưa đạt tiêu chuẩn do thiếu vị trí đổ vật chất nạo vét khu nước trước bến nên cỡ tàu tiếp nhận đang bị hạn chế, hiệu quả khai thác bến còn thấp.

- Thứ ba, công trình Bến số 1 và các thiết bị máy móc của Cảng được sử dụng liên tục trong hơn 20 năm qua nên đã quá cũ, hư hỏng liên tục dẫn đến phát sinh lớn chi phí duy tu sửa chữa thường xuyên nhằm đảm bảo chất lượng và an toàn khi hoạt động. Với tình hình tài chính hạn chế hiện nay, Công ty không thể tăng cường trang thiết bị xếp dỡ và các tiện ích bằng cách tự đầu tư khai thác. Chi phí thuê ngoài ngày càng tăng đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty..

Tổng doanh thu năm 2023 mặc dù tăng trưởng 24,6% so với cùng kỳ năm 2022 nhưng vẫn không đạt kế hoạch đề ra. Chi tiết kết quả kinh doanh của từng bến như sau:

### CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH BẾN 1 VÀ BẾN 2

Thực hiện Năm 2023	Đvt	Tổng 2 bến	Bến số 1	Bến số 2	Chi tiết bến số 2	
					Hàng Container	Hàng Rời
<b>I. Sản lượng</b>						
1. Hàng rời	Tấn	3.956.537	2.426.588	1.529.949	7.385	1.529.949
2. Hàng container	TEUs	7.385	0	7.385		
<b>II. Tổng doanh thu</b>	Tr.đồng	<b>229.583</b>	<b>177.232</b>	<b>50.192</b>	<b>8.185</b>	<b>42.007</b>
1. Doanh thu hàng rời	Tr.đồng	227.424	106.761	42.007	-	42.007
2. Doanh thu container	Tr.đồng	8.185	0	8.185	8.185	-
3. Doanh thu tàu du lịch	Tr.đồng	9.827	9.827	0	-	-
4. Doanh thu dịch vụ khác	Tr.đồng	58.486	58.486	0	-	-
5. Doanh thu tài chính	Tr.đồng	2.136	2.136	0	0	0
6. Thu nhập khác	Tr.đồng	22	22	0	-	-
<b>III. Tổng chi phí</b>	Tr.đồng	<b>236.971</b>	<b>153.082</b>	<b>81.730</b>	<b>33.394</b>	<b>48.335</b>
1. Chi phí phục vụ hoạt động sxkd	Tr.đồng	181.985	126.125	53.702	16.025	37.677
2. Chi phí QLDN	Tr.đồng	35.957	26.922	9.035	1.473	7.561



Thực hiện Năm 2023	Đvt	Tổng 2 bến	Bến số 1	Bến số 2	Chi tiết bến số 2	
					Hàng Container	Hàng Rời
3. Chi phí tài chính (lãi vay)	Tr.đồng	18.993	0	18.993	15.896	3.097
4. Chi phí khác	Tr.đồng	35	35	0	0	0
<b>IV. Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr.đồng	<b>(7.388)</b>	<b>24.150</b>	<b>(31.538)</b>	<b>(12.411)</b>	<b>(19.127)</b>

Kết quả chi tiết ở trên cho thấy doanh thu Bến số 1 đạt 177.232 triệu đồng, chiếm 77,2% tổng doanh thu và đạt lợi nhuận 24.150 triệu đồng. Doanh thu Bến số 2 đạt 50.192 triệu đồng (trong đó doanh thu từ hàng rời đạt 42.007 triệu đồng và hàng container đạt 8.185 triệu đồng), trong khi đó chi phí cho Bến này lên đến 81.730 triệu đồng. Bến số 2 đạt lợi nhuận âm 31.538 triệu đồng trong năm 2023. Vì vậy, kết quả kinh doanh trong năm 2023 của Công ty đang tập trung lỗ chủ yếu tại Bến số 2, các nguyên nhân cụ thể như sau:

a. Hạn chế độ sâu khu nước trước Bến số 2 vì thiếu khu vực đổ vật chất nạo vét và thiếu trang thiết bị: Bến số 2 vẫn trong tình trạng hạn chế độ sâu nên chưa thể khai thác tàu tải trọng lớn, lượng tàu thuyền hạn chế. Năng lực hạn chế nên doanh thu từ hàng rời còn thấp.

b. Áp lực chi phí tài chính đối với công trình Bến số 2 vẫn rất lớn. Năm 2023, chi phí lãi vay phải trả là 18.993 triệu đồng.

c. Dịch vụ xếp dỡ hàng container mặc dù đang dần tăng trưởng về sản lượng và doanh thu nhưng vẫn ở mức thấp, chưa đủ bù đắp chi phí đầu tư và chi phí hoạt động.

*Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 không đạt kế hoạch đề ra do một số nguyên nhân nhưng các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu vẫn đang tăng trưởng tốt trong tình hình thị trường có nhiều khó khăn. Người lao động luôn có việc làm, thu nhập ổn định và đảm bảo đời sống. Các công tác như điều hành sản xuất, quản lý dự án đầu tư phát triển, tình hình an ninh cảng biển và hoạt động đoàn thể được duy trì thực hiện tốt.*

### **3. Kết quả thực hiện các công tác khác**

#### **3.1 Về thực hiện chế độ cho người lao động**

Tổng số lao động trong năm 2023 là 321 (không kể 9 viên chức quản lý Công ty), trong đó có 58 lao động nữ, lao động trực tiếp 244 người. Công ty tiến hành thủ tục bổ nhiệm 2 chức danh quản lý. Số lao động tại Công ty biến động tăng 24 người và giảm 9 người.

Công ty đã thực hiện đóng đầy đủ các khoản BHXH, BHYT và BHTN cho 323 CB-CNV (kể cả 9 viên chức quản lý) với tổng số tiền 7.780 triệu đồng; tổ chức mua Bảo hiểm con người kết hợp và Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho



toàn thể CB-CNV. Đồng thời, hoàn tất thủ tục và thanh toán các chế độ cho người lao động (chi giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức: 109.610.348, chế độ TNLĐ 1 lần 45.228.290 đồng và chế độ TNLĐ hàng tháng, chế độ tử tuất hàng tháng cho 3 trường hợp. BH Chăm sóc sức khỏe và BH Con người kết hợp chi trả bồi thường gần 60 triệu đồng). Ngoài ra, Công ty thực hiện chi 796 triệu đồng bồi dưỡng bằng hiện vật cho 232 lao động thuộc công việc nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại.

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 11,33 triệu đồng/người/tháng;

### **3.2 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng**

#### **3.2.1. Các hạng mục đã hoàn thành trong năm 2023**

a. Nhà kho 2500m<sup>2</sup>: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 23/08/2023.

b. Nâng cấp bãi chứa hàng container: Đã thi công hoàn thành tất cả các hạng mục và đang tiến hành nghiệm thu quyết toán.

c. Phần mềm quản lý container: Đã hoàn thành cài đặt phần mềm, chuyển giao công nghệ và đưa vào sử dụng.

d. Xây dựng Hàng rào mở rộng kho bãi Bến số 1: Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 28/06/2023.

e. Sửa chữa định kỳ 02 tàu lai: Đã hoàn thành.

f. Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh (cấp thép cần trục): Đã hoàn thành.

g. Cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng và đồ án quy hoạch và cơ sở dữ liệu GIS/HUE: Đã hoàn thành.

#### **3.2.2 Các hạng mục không triển khai, hoặc triển khai một phần - chuyển tiếp sang năm 2024**

a. Dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây:

- Giai đoạn 1: Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây (giai đoạn 1) đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 30/06/2021 và được Cục Hàng hải Việt Nam công bố mở cầu cảng tại Quyết định số 954/QĐ-CHHVN ngày 15/7/2021 cho tàu chở hàng tổng hợp có trọng tải đến 50.000DWT giảm tải, và Quyết định bổ sung số 847/QĐ-CHHVN ngày 23/06/2022 cho tàu chở container có trọng tải đến 35.000DWT giảm tải (món nước ≤ 9,3m).

- Hoàn thành công tác đăng ký môi trường.

- Giai đoạn 2: Hiện nay, bước lập thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn hoàn thiện đã hoàn thành xuất bản lần 3, báo cáo thẩm tra lần 3 và đang trình Bộ giao thông vận tải thẩm định. UBND tỉnh đã phê duyệt vị trí nhận chìm vật chất nạo vét, Công ty đang khẩn trương liên hệ lập hồ sơ điều chỉnh ĐTM và phương án nhận chìm phục vụ công tác nạo vét.



- Hiện nay, đang lập hồ sơ bổ sung công năng tiếp nhận tàu khách du lịch và kiểm định nâng cấp để tiếp nhận tàu 70.000 DWT.

b. Đầu tư xây dựng kho hàng 10.000m<sup>2</sup> (điều chỉnh thành 02 nhà kho 5.000m<sup>2</sup>): Công ty thực hiện chuẩn bị hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tìm kiếm nhà đầu tư liên kết trong năm 2023. Tuy nhiên, do tình hình thực tế, hạng mục này xin tạm dừng thực hiện trong kế hoạch đầu tư năm 2024, có thể chuyển sang những năm sau nữa để ưu tiên nguồn lực cho các hạng mục khác trước.

c. Hạng mục Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng và vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m) và hạng mục Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây được chuyển thành hạng mục Nạo vét Bến số 1 - Cảng Chân Mây thực hiện đầu tư năm 2024, trong đó:

- Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 (năm 2022): được chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2024 do phải lập lại ĐTM, phương án nhận chìm và giao khu vực biển.

- Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (bên 120m): Đã khảo sát, rà quét và ra thông báo hàng hải. Vũng quay tàu đạt độ sâu -10,5m, vùng đậu tàu -5,0m. Trong đó, Vùng quay tàu đã được nạo vét do phạm vi vũng quay tàu trùng với vũng quay tàu của Bến số 2, vùng đậu tàu chưa được nạo vét do chưa có vị trí tập kết vật chất nạo vét. Hiện lập lại ĐTM và các hồ sơ thủ tục để nhận chìm. Chuyển tiếp sang năm 2024 để thực hiện.

d. Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000DWT tại Vịnh Chân Mây: Hiện đang làm các thủ tục để công bố hoạt động. Hạng mục này đối tác liên kết đầu tư sẽ thực hiện.

e. Kiểm định nâng cấp Bến số 2 – Cảng Chân Mây được tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 70.000 tấn: đang lập hồ sơ kiểm định đánh giá nâng cấp (thương thảo hợp đồng về chi phí tư vấn kiểm định nâng cấp). Dự kiến sẽ hoàn thành quý III năm 2024.

f. Sửa chữa Hội trường – Nhà ăn ca: Theo kết luận Báo cáo kiểm định chất lượng Hội trường – Nhà ăn ca do đơn vị tư vấn thực hiện thì đảm có xuất hiện vết nứt, tuy nhiên Công ty đã mời tư vấn thiết kế tính toán lại kết cấu thì hạng mục này chưa cần thiết sửa chữa dầm, chỉ sửa chữa các vết nứt của tường.

g. Sửa chữa Bến số 1 – Cảng Chân Mây 2023: Công ty đang tiến hành thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

h. Hệ thống PCCC kho bãi mở rộng: Đã triển khai lập hồ sơ thiết kế theo quy định mới về PCCC, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2024.

i. Sửa chữa Bến số 1 năm 2022: Được điều chỉnh tổng mức đầu tư tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐQT ngày 25/10/2023, hiện nhà thầu thi công đang triển khai thi công được khoảng 60% khối lượng. Chuyển tiếp thực hiện năm 2024 và hoàn thành trong quý II năm 2024.



k. Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1: Tư vấn đang triển khai lập hồ sơ mời thầu thi công xây dựng công trình.

\* Năm 2023, trong quá trình thực hiện hồ sơ môi trường, Công ty phát sinh một số dự án hạng mục như Thay đổi vị trí nạo vét vùng đậu tàu Bến số 1, Nâng cấp và bổ sung công năng cho Bến số 1 nên cần thiết phải lập lại hồ sơ môi trường, kéo theo tiến độ các dự án chậm trễ, ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh. Hiện nay, Công ty đang lập lại dự án, thủ tục xin chủ trương đầu tư và dự kiến tiến hành trong năm 2024. Hồ sơ môi trường Bến số 1 gồm các thủ tục Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép nhận chìm, giao khu vực biển đổ đất nạo vét, Phí môi trường đổ đất nạo vét Bến số 1.

### 3.2.3. Tình hình thực hiện và giải ngân năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện	Giải ngân	
<b>A</b>	<b>Các dự án nhóm B</b>	<b>848.061</b>			<b>1.553</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>848.061</b>			<b>1.553</b>	
	ĐTXD Bến số 2	848.061				
1	Giai đoạn 1	384.270,3			153,19	
2	Giai đoạn hoàn thiện	463.790,8			1.399,9	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>30.563</b>	<b>22.349</b>	<b>17.544</b>	<b>13.369</b>	
1	Đầu tư xây dựng kho hàng 10.000m <sup>2</sup> (điều chỉnh thành 02 nhà kho 5000m <sup>2</sup> )	-	-	-	-	Tìm kiếm nhà đầu tư để liên kết đầu tư
2	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (bến 120m)	4.160	-	-	-	chuyển sang KHĐT 2024
3	Công trình Nhà kho 2500m <sup>2</sup>	7.203	3.733	3.437	2.653	
4	Nâng cấp bãi chứa hàng container	15.000	14.517	10.481	7.006	
5	Phần mềm quản lý container	2.000	2.000	1.736	1.725	
6	Xây dựng hàng rào mở rộng kho bãi Bến số 1	2.200	2.099	1.890	1.985	
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công trong năm</b>	<b>28.014</b>	<b>10.010</b>	<b>3.551</b>	<b>3.931</b>	
1	Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000 DWT tại Vịnh Chân Mây	3.500	-	-	-	chuyển sang KHĐT 2024



Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện	Giải ngân	
2	Kiểm định nâng cấp Bến số 2-Cảng Chân Mây được tiếp nhận tàu hàng trọng tải đến 70.000 tấn	550	-	-	-	chuyển sang KHĐT 2024
3	Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh (cáp thép cần trục)	1.950	1.950	-	490,1	
5	Sửa chữa định kỳ 02 tàu lai	4.140	4.140	3.441	3.441	
6	Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây 2023 (hệ dầm, bản mặt sàn và bảo vệ đầu cọc)	10.000	-	-	-	chuyển sang KHĐT 2024
7	Hệ thống PCCC kho bãi mở rộng	4.112	2.056	-	-	đang triển khai và chuyển tiếp sang KHĐT 2024
8	Cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng và đồ án quy hoạch vào cơ sở dữ liệu GIS/HUE	262	114	110	-	
9	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1	3.500	1.750	-	-	đang triển khai và chuyển tiếp sang KHĐT 2024
<b>C</b>	<b>Sửa chữa lớn TSCĐ</b>	<b>22.340</b>	<b>13.401</b>	<b>5.287</b>	<b>6.487</b>	
1	Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây (năm 2022)	13.700	13.401	5.287	6.487	chuyển tiếp sang KHĐT 2024
2	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây	8.640	-	-	-	chuyển tiếp sang KHĐT 2024
<b>Tổng cộng</b>		<b>928.978</b>	<b>45.760</b>	<b>26.382</b>	<b>25.340</b>	

### 3.3. Công tác tài chính, tổ chức hành chính

Về công tác thường xuyên hàng năm, Công ty hoàn tất đầy đủ, đúng qui định các công tác kiểm kê tài sản, công tác kiểm toán độc lập, phát hành các Báo cáo tài chính, Báo cáo kế toán quản trị các kỳ. Công ty chú trọng công tác theo dõi, thu hồi công nợ đối với khách hàng nợ quá hạn, đảm bảo dòng tiền cho đơn vị.

Công ty tổ chức bổ nhiệm mới 02 vị trí chức danh gồm: 01 Phó Trưởng phòng Khai thác Container, 01 Phó Giám đốc XNDVCUTB; Điều động, phân

005  
 ĐƠN  
 CỜ  
 ĐĂNG  
 KÝ LỘ



công lại nhiệm vụ, công việc cho 28 trường hợp. Hoàn tất thủ tục đào tạo nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho 8 trường hợp (trong đó có 01 trường hợp đào tạo chứng chỉ IICL) với tổng kinh phí 152 triệu đồng.

Hoàn thành hồ sơ và tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2023 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 07/4/2023 và các cuộc họp cổ đông bất thường. Tổ chức thành công Chương trình kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Cảng Chân Mây vào ngày 19/05/2023, Hội nghị xúc tiến, Hội nghị kết nối Hãng tàu – Doanh nghiệp có hàng container qua Cảng biển Chân Mây ngày 24/11/2023,...

### **3.4. Công tác an ninh cảng biển - kiểm soát tải trọng**

Nhìn chung, tình hình chính trị, trật tự an toàn khu vực Cảng Chân Mây luôn đảm bảo, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác theo dõi người và phương tiện ra vào khu vực Cảng luôn được chú trọng.

Công tác kiểm soát tải trọng tại Cảng Chân Mây trong năm 2023 được thực hiện tốt, đảm bảo kiểm soát 100% phương tiện làm hàng tại Cảng. Không có trường hợp nào vi phạm tải trọng trong phạm vi khu vực cảng. Năm 2023, Công ty đã giám sát hơn 176.706 lượt xe ra vào Cảng làm hàng với tổng khối lượng hàng qua cân 3.238.370 tấn. Công ty luôn chủ động phối kết hợp với các lực lượng chuyên ngành như Cảng vụ Hàng hải, Thanh tra Giao thông Thừa Thiên Huế để thực hiện tốt công tác kiểm soát tải trọng.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Với mục tiêu đảm bảo chất lượng dịch vụ, nâng cao tính cạnh tranh trong ngành cảng biển khu vực miền Trung, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây định hướng tăng cường hợp tác đầu tư, liên doanh nhằm tăng cường trang thiết bị và cơ sở hạ tầng Cảng nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ xếp dỡ theo tiêu chuẩn và yêu cầu của khách hàng; tiếp tục phát triển dịch vụ xếp dỡ container đảm bảo tăng trưởng về sản lượng và doanh thu đồng thời đảm bảo việc làm, thu nhập cho toàn thể người lao động Công ty.

### **1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024**

- Sản lượng hàng rời và hàng khác: 4.700.000 tấn;
- Sản lượng container: 23.760 TEUs;
- Tổng doanh thu: 276.400 triệu đồng;
- + Doanh thu hàng rời và hàng khác: 236.109 triệu đồng;
- + Doanh thu container: 31.291 triệu đồng;
- + Doanh thu tàu du lịch: 9.000 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 275.933 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 467 triệu đồng;
- Nộp ngân sách: 500 triệu đồng;

517  
T  
H  
H  
H  
-T

h



- Thu nhập bình quân: 11,99 triệu đồng/người/tháng;
- Tổng số lao động: 337 người.

Kế hoạch khai thác các mặt hàng trong năm 2024 có cơ cấu tương đương kế hoạch năm 2023 do thị trường hàng hóa dự báo có xu hướng cầm chừng, chưa có dấu hiệu biến động lớn. Riêng mặt hàng quặng các loại từ Lào được kỳ vọng tăng khoảng 120.000 tấn và hàng cát trắng tăng khoảng 100.000 tấn so với sản lượng trong năm 2023.

Sản lượng container năm 2024 dự kiến đạt 23.760 TEUs, tương ứng doanh thu 31.292 triệu đồng. Doanh thu các dịch vụ khác trong năm 2024 như cung ứng xăng dầu tăng hơn 10%, dịch vụ cho thuê kho bãi tăng 32,8%, dịch vụ tàu du lịch tăng 25% và các dịch vụ khác tăng 12% so với năm 2023.

Với kỳ vọng tình hình thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa thế giới phục hồi trong năm 2024 giúp sản lượng hàng dăm gỗ qua Cảng tăng trở lại, doanh thu tàu khách, doanh thu xếp dỡ container và một số mặt hàng mới tăng trưởng mạnh, kết quả sản xuất kinh doanh sẽ vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tiến đến có lãi trong năm 2024.

Năm 2024, Công ty tiếp tục hoàn thiện thủ tục kiểm định nâng cấp Bến số 2 đạt năng lực tiếp nhận tàu 70.000 DWT, bổ sung công năng đón tàu container cho Bến số 1 và công năng đón tàu du lịch cho Bến số 2 nhằm nâng cao hiệu quả khai thác Cảng. Đồng thời, tiếp tục xúc tiến các dự án hợp tác đầu tư, tận dụng tiềm năng của các đối tác vào mục tiêu nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại Cảng.

## **2. Kế hoạch tài chính - Điểm hòa vốn**

Căn cứ chỉ tiêu tài chính, cơ cấu doanh thu và chi phí thực tế tại đơn vị, điểm hòa vốn được xác định cụ thể như sau:

- **Định phí:** 112.440 triệu đồng, trong đó:
  - + Chi phí khấu hao: 37.400 triệu đồng;
  - + Chi phí thuê ngoài cố định: 36.196 triệu đồng;
  - + Chi phí lãi vay: 18.844 triệu đồng;
  - + Chi phí cố định khác (sửa chữa, tính theo lương...): 20.000 triệu đồng;
- **Biến phí (NVLiệu, nhân công, chi phí khác...):** 163.493 triệu đồng;
- **Doanh thu hòa vốn: 275.257 triệu đồng;**

Mức doanh thu kế hoạch năm 2024 đạt 276.400 triệu đồng sẽ vượt mức doanh thu hòa vốn dẫn đến dự kiến Công ty có lãi khoảng 467 triệu đồng.

Năm 2024, Công ty dự kiến phải trả 18.844 triệu đồng chi phí lãi vay dựa trên số dư gốc, lãi suất và thỏa thuận hợp đồng. Bên cạnh đó, các chi phí duy tu, sửa chữa Bến số 1 và các thiết bị xếp dỡ tăng cao do các tài sản này đưa vào sử



dụng thời gian đã lâu. Đây là các khoản chi phí lớn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2024.

### **3. Kế hoạch khai thác hàng container**

Năm 2023, Công ty chủ yếu làm hàng của hãng tàu Hải An, với tần suất bình quân 01 chuyến/tuần và hàng bia 1-2 chuyến/tháng đi Indonesia. Phương tiện thiết bị xếp dỡ hàng container đang hạn chế, ảnh hưởng đến năng suất và kế hoạch của tàu container trong hành trình đến các cảng tiếp theo. Năng suất làm hàng container chưa đáp ứng kỳ vọng của hãng tàu.

Từ tháng 12/2023, Hãng tàu RCL bắt đầu mở tuyến vận tải quốc tế từ Chân Mây đi các cảng khu vực Châu Á, hứa hẹn sẽ mang lại cho Công ty lượng hàng container ổn định. Với nỗ lực nâng cao năng lực xếp dỡ và đáp ứng yêu cầu về cơ sở hạ tầng và kế hoạch bổ sung thiết bị phù hợp, kế hoạch xếp dỡ container năm 2024 dự kiến đạt 31.291 triệu đồng, tương ứng sản lượng 23.760 TEUs.

### **4. Kế hoạch lao động và tiền lương**

Trên cơ sở số lao động thực tế năm 2023 và số lao động sẽ nghỉ chế độ trong năm 2024 (03 lao động nghỉ chế độ hưu trí) cũng như xét nhu cầu lao động của một số vị trí công việc như cán bộ kỹ thuật về thiết bị máy móc, dự án đầu tư; nhân viên an ninh kiểm soát khu vực bãi chứa hàng container và trực chốt cổng văn phòng công ty 24/24; nhân viên kho bãi; công nhân bảo trì và thay thế lao động nghỉ chế độ hưu trí. Kế hoạch lao động năm 2024 được Công ty xây dựng tăng 6% so với năm 2023, cụ thể như sau:

- Số lao động đầu kỳ: 321 người;
- Tổng số lao động tuyển mới: 19 người;
- Số lao động dự kiến nghỉ chế độ: 03 người;
- Số lao động cuối kỳ: 337 người;
- Kế hoạch đào tạo cho 347 lao động với tổng kinh phí 304,5 triệu đồng;
- Mức lương bình quân dự kiến: 10,88 triệu đồng;
- Mức thu nhập bình quân: 11,99 triệu đồng;

Về công tác tiền lương, các chỉ tiêu kế hoạch về mức lương bình quân và thu nhập bình quân của người lao động được đặt ra trên cơ sở đảm bảo tiền lương, thu nhập và đời sống của người lao động.

### **5. Kế hoạch đầu tư**

Về kế hoạch đầu tư năm 2024, Công ty tiếp tục đầu tư hoàn thiện công trình Bến số 2 - Cảng Chân Mây (Giai đoạn 2) và các dự án chuyển tiếp khác từ năm 2023 chuyển sang. Ngoài ra, nhằm phục vụ cho các nhu cầu cấp thiết của khách hàng và phù hợp với thực tiễn tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đã lập Kế hoạch đầu tư một số hạng mục trong năm 2024



Tất cả nội dung chi tiết của kế hoạch đầu tư năm 2024 được thể hiện tại Tờ trình số: 15/TTr-HĐQT ngày 13/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Để phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2024, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây sẽ tập trung thực hiện các giải pháp như sau:

#### **1. Giải pháp xúc tiến thị trường**

- Nghiên cứu, triển khai hiệu quả các giải pháp tăng năng suất xếp dỡ hàng container, đáp ứng yêu cầu của khách hàng về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật công nghệ, đồng thời thuyết phục thêm hãng tàu mở tuyến nội địa và quốc tế qua Cảng đảm bảo mục tiêu đạt sản lượng hàng container kế hoạch năm 2024.

- Chú trọng việc nghiên cứu thị trường, nghiên cứu đối thủ nâng cao năng lực cạnh tranh. Kết hợp với chiến lược truyền thông, quảng bá để thu hút khách hàng tiềm năng.

- Tăng cường liên doanh, liên kết để đẩy mạnh hệ thống logistics. Xúc tiến các hình thức hợp tác đầu tư hoặc ứng vốn từ khách hàng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi.

- Đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống. Hợp tác, trao đổi thông tin cùng các cơ quan chức năng, đề xuất quy chế phối hợp nhằm tháo gỡ các vướng mắc liên quan.

#### **2. Giải pháp tài chính**

- Tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, đẩy nhanh quy trình thanh toán, tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ, thực hiện tốt Quy trình quản lý công nợ và phân cấp trách nhiệm cụ thể trong việc quản lý nợ của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết giảm chi phí hoạt động, chú trọng tiết giảm chi phí quản lý. Quản lý chặt chẽ, vật tư, nguyên liệu đầu vào, có kế hoạch mua sắm vật tư trang thiết bị hợp lý tránh tồn đọng, hư hỏng. Siết chặt các định mức tiêu hao nhiên liệu, tiết kiệm vật tư trong quá trình sửa chữa thiết bị, ngưng toàn bộ công tác sửa chữa không cần thiết.

#### **3. Giải pháp quản trị nhân lực**

- Tiến hành nghiên cứu về các giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc. Nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy vai trò Trưởng các bộ phận, nêu cao tính kỷ luật trong điều hành sản xuất, cũng như quan tâm, chú trọng đời sống công nhân trực tiếp để luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy hơn nữa chính sách đào tạo, mang đến cho người lao động cơ hội phát triển bản thân. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ xếp dỡ





container, marketing dịch vụ, nghiệp vụ quản lý khai thác cảng rời, hàng container, nghiệp vụ logistics đảm bảo về nguồn nhân sự thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh 2024.

#### 4. Giải pháp quản trị điều hành sản xuất

- Đảm bảo việc điều động tàu và bố trí thiết bị, nhân công hợp lý để nâng cao năng suất xếp dỡ hàng. Các hợp đồng có ràng buộc chặt chẽ về tiến độ, tránh tranh chấp khi không thực hiện cam kết đúng tiến độ.

- Tận dụng việc khai thác 2 bến giúp giảm thời gian chờ đợi và thiệt hại kinh tế cho chủ hàng, chủ tàu. Nghiên cứu phương án cải tiến trang thiết bị làm hàng container nhằm giải phóng tàu đúng và vượt tiến độ, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đại lý để bố trí tàu hàng phù hợp cho BS2.

#### 5. Giải pháp về đầu tư

- Triển khai các phương án đầu tư thực sự có hiệu quả, điều phối hài hòa các nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực giữa các dịch vụ nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, giảm áp lực về tài chính cho Công ty. Bổ sung công năng tiếp nhận tàu container đối với Bến số 1 và công năng tiếp nhận tàu khách đối với Bến số 2, nâng cấp tiếp nhận tàu 70.000DWT đối với Bến số 2.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dự án, đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo các tiêu chuẩn về kỹ thuật và thẩm mỹ nhằm tiết giảm chi phí đầu tư. Tính hiệu quả của dự án phải được đặt lên hàng đầu.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn quý cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT.HC.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẢNG CHÂN MÂY

H. PHU LỘC - TỈNH T. TH Hue

**Huỳnh Văn Toàn**



Số: 03 /BC-BKS

Thừa Thiên Huế, ngày 7 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2023, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 các nội dung sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây nhiệm kỳ 2020-2025 gồm có 3 thành viên trong đó hai thành viên chuyên trách và một thành viên không chuyên trách thuộc Tổng Công ty. Trong đó, thù lao của thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng là 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên Ban kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty. Thường xuyên tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với kế hoạch được Tổng công ty phê duyệt thông qua người đại diện vốn; xem xét báo cáo tài chính và các hoạt động đầu tư các dự án trên cơ sở phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện 13 cuộc họp và đã ban hành 13 báo cáo kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị.

- Ban kiểm soát phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán và Công ty kiểm toán độc lập tiến hành thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty do Ban Điều hành lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.



- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban Điều hành và một số cuộc họp khác với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của đơn vị.

- Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông về yêu cầu xem xét hoạt động của Công ty, về việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

## 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

- Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 trên cơ sở tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Về cơ bản, Công ty đã thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, xác nhận Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2023. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 do Ban Điều hành báo cáo và đã được kiểm toán với số liệu như sau:

### Bảng cân đối kế toán năm 2023 (dạng rút gọn)

Đơn vị tính: VN đồng

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi	% thay đổi
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>102,138,045,907</b>	<b>114,877,434,267</b>	<b>(12,739,388,360)</b>	<b>89%</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>41,415,070,887</b>	<b>54,699,220,264</b>	<b>(13,284,149,377)</b>	<b>76%</b>
1. Tiền	21,415,070,887	16,699,220,264	4,715,850,623	128%
2. Các khoản tương đương tiền	20,000,000,000	38,000,000,000	(18,000,000,000)	53%
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>18,000,000,000</b>	<b>10,000,000,000</b>	<b>8,000,000,000</b>	<b>180%</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	18,000,000,000	10,000,000,000	8,000,000,000	180%
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>31,933,110,729</b>	<b>36,661,354,649</b>	<b>(4,728,243,920)</b>	<b>87%</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	17,370,328,541	17,986,258,348	(615,929,807)	97%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2,476,167,393	6,545,650,715	(4,069,483,322)	38%
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	1,500,000,000	1,500,000,000	-	100%
4. Phải thu ngắn hạn khác	14,047,943,042	13,894,228,145	153,714,897	101%
5. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(3,461,328,247)	(3,264,782,559)	(196,545,688)	106%
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>4,589,754,909</b>	<b>3,846,510,522</b>	<b>743,244,387</b>	<b>119%</b>
1. Hàng tồn kho	4,589,754,909	3,846,510,522	743,244,387	119%



<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>6,200,109,382</b>	<b>9,670,348,832</b>	<b>(3,470,239,450)</b>	<b>64%</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	246,727,185	214,702,359	32,024,826	115%
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	5,234,085,762	9,334,601,507	(4,100,515,745)	56%
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	719,296,435	121,044,966	598,251,469	594%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>569,051,364,101</b>	<b>582,914,385,295</b>	<b>(13,863,021,194)</b>	<b>98%</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>6,032,090,878</b>	<b>10,848,886,360</b>	<b>(4,816,795,482)</b>	<b>56%</b>
2. Trả trước cho người bán dài hạn	6,032,090,878	10,848,886,360	(4,816,795,482)	56%
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>535,171,391,569</b>	<b>558,123,363,834</b>	<b>(22,951,972,265)</b>	<b>96%</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	533,658,445,065	558,123,363,834	(24,464,918,769)	96%
- Nguyên giá	1,041,290,744,406	1,031,554,808,542	9,735,935,864	101%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(507,632,299,341)	(473,431,444,708)	(34,200,854,633)	107%
2. Tài sản cố định vô hình	1,512,946,504	-	1,512,946,504	
- Nguyên giá	1,939,429,785	184,609,600	1,754,820,185	1051%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(426,483,281)	(184,609,600)	(241,873,681)	231%
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>13,624,585,811</b>	<b>4,897,701,790</b>	<b>8,726,884,021</b>	<b>278%</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13,624,585,811	4,897,701,790	8,726,884,021	278%
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>14,223,295,843</b>	<b>9,044,433,311</b>	<b>5,178,862,532</b>	<b>157%</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	14,223,295,843	9,044,433,311	5,178,862,532	157%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>671,189,410,008</b>	<b>697,791,819,562</b>	<b>(26,602,409,554)</b>	<b>96%</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>336,633,637,988</b>	<b>355,839,891,674</b>	<b>(19,206,253,686)</b>	<b>95%</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>89,688,062,364</b>	<b>91,222,138,851</b>	<b>(1,534,076,487)</b>	<b>98%</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	2,538,210,230	3,677,752,041	(1,139,541,811)	69%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	180,614,416	174,591,118	6,023,298	103%
3. Phải trả người lao động	8,782,142,188	8,032,628,205	749,513,983	109%
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	3,136,467,313	3,505,073,415	(368,606,102)	89%
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	517,255,138	-	517,255,138	
6. Phải trả ngắn hạn khác	52,003,630,437	53,600,111,430	(1,596,480,993)	97%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19,540,000,000	19,196,000,000	344,000,000	102%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,989,742,642	3,035,982,642	(46,240,000)	98%
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>246,945,575,624</b>	<b>264,617,752,823</b>	<b>(17,672,177,199)</b>	<b>93%</b>
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	66,204,306,371	67,872,483,570	(1,668,177,199)	98%
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	180,741,269,253	196,745,269,253	(16,004,000,000)	92%
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>334,555,772,020</b>	<b>341,951,927,888</b>	<b>(7,396,155,868)</b>	<b>98%</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>334,555,772,020</b>	<b>341,951,927,888</b>	<b>(7,396,155,868)</b>	<b>98%</b>



1. Vốn góp của chủ sở hữu	324,054,150,000	324,054,150,000	-	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	27,259,580,782	27,259,580,782	-	100%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(16,757,958,762)	(9,361,802,894)	(7,396,155,868)	179%
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(9,361,802,894)	-	(9,361,802,894)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	(7,396,155,868)	(9,361,802,894)	1,965,647,026	79%
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>			-	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>671,189,410,008</b>	<b>697,791,819,562</b>	<b>(26,602,409,554)</b>	<b>96%</b>

### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2023

Đơn vị tính: VN đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Thay đổi	% thay đổi
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>227,424,257,898</b>	<b>182,472,290,758</b>	<b>44,951,967,140</b>	<b>125%</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>227,424,257,898</b>	<b>182,472,290,758</b>	<b>44,951,967,140</b>	<b>125%</b>
4. Giá vốn hàng bán	181,985,494,370	143,215,315,738	38,770,178,632	127%
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>45,438,763,528</b>	<b>39,256,975,020</b>	<b>6,181,788,508</b>	<b>116%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,135,776,847	1,729,669,332	406,107,515	123%
7. Chi phí tài chính	18,992,882,156	18,027,693,175	965,188,981	105%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	18,992,882,156	18,027,693,175	965,188,981	105%
8. Chi phí bán hàng	2,524,920,573	2,523,262,493	1,658,080	100%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33,432,426,995	29,798,383,108	3,634,043,887	112%
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>(7,375,689,349)</b>	<b>(9,362,694,424)</b>	<b>1,987,005,075</b>	<b>79%</b>
11. Thu nhập khác	22,690,107	2,737,445	19,952,662	
12. Chi phí khác	34,997,017	1,845,915	33,151,102	
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>(12,306,910)</b>	<b>891,530</b>	<b>(13,198,440)</b>	
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>(7,387,996,259)</b>	<b>(9,361,802,894)</b>	<b>1,973,806,635</b>	<b>79%</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8,159,609		8,159,609	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>(7,396,155,868)</b>	<b>(9,361,802,894)</b>	<b>1,965,647,026</b>	<b>79%</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	(228)	(289)	61	79%
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(228)	(289)	61	79%

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2023

*Handwritten signature*



Đơn vị tính: VN đồng

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Kỳ này từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Kỳ trước từ 01/01/2022 đến 31/12/2022
1	2	3	4	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(7,387,996,259)</b>	<b>(9,361,802,894)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		34,442,728,314	35,104,478,870
- Các khoản dự phòng	03		196,545,688	(4,018,300,032)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(39,189,694)	(25,075,886)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2,053,459,053)	(1,704,593,446)
- Chi phí lãi vay	06		18,992,882,156	18,027,693,175
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
<b>3. Lợi nhuận KD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>44,151,511,152</b>	<b>38,022,399,787</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7,138,690,331	(5,750,909,164)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(743,244,387)	811,754,175
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		11,783,584,578	(13,192,919,316)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5,210,887,358)	1,613,916,365
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(19,379,698,055)	(17,445,343,530)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8,159,609)	(322,661,131)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		20,000,000	
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(56,240,000)	(193,134,427)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>37,695,556,652</b>	<b>3,543,102,759</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(28,392,022,628)	(47,067,549,329)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(18,000,000,000)	(10,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10,000,000,000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2,058,338,505	1,667,420,843
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(34,333,684,123)</b>	<b>(55,400,128,486)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			0
3. Tiền thu từ đi vay	33			39,764,778,644
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(15,660,000,000)	(12,000,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1,025,421,600)	(11,551,680)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(16,685,421,600)</b>	<b>27,753,226,964</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(13,323,549,071)</b>	<b>(24,103,798,763)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>54,699,220,264</b>	<b>78,777,943,141</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		39,189,694	25,075,886
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>41,414,860,887</b>	<b>54,699,220,264</b>

105  
 5N  
 0  
 NG  
 LO



**Một số chỉ tiêu tài chính năm 2023**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2022	NĂM 2021	GHI CHÚ
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0.15	0.16	
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0.85	0.84	
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	1.04	1.10	
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0.50	0.51	
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	0.48	0.45	
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.09	1.22	
	Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.14	1.26	
4	Hiệu quả				
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	(0.0110)	(0.0134)	
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	(0.0130)	(0.0513)	
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	(0.0228)	(0.0289)	

**Đánh giá, phân tích các chỉ số về Báo cáo tài chính năm 2023**

Sản lượng hàng rời thông qua cảng 3.956.537 tấn, đạt 87,92% so với kế hoạch (4.500.000 tấn), tăng 14 % so cùng kỳ năm 2022 (3.469.639 tấn). Sản lượng hàng container thông qua cảng 7.385TEUs đạt 21,72% kế hoạch (34.000TEUs), tăng đáng kể so với năm 2022 (666TEUs). Tổng số lượt tàu ra vào cảng là 614 lượt, tăng 227 lượt so với năm 2022 (387 lượt tàu), lượt tàu du lịch cập cảng trong năm là 24 lượt tàu với 51.512 hành khách và thuyền viên.

Tổng doanh thu hoạt động SXKD năm 2023: 227,424 tỷ đồng, đạt 95% so với kế hoạch (238 tỷ đồng), tăng 25% so với năm 2022 (182,472 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế: - 7.396 tỷ đồng.

Nộp ngân sách 883 triệu đồng, đạt 176,6% kế hoạch, tăng 17,7% so với năm 2022 (0,75 tỷ đồng).

Thu nhập bình quân 11.780.000 đồng/người/tháng đạt 99,5% kế hoạch.

**Nguyên nhân dẫn đến một số chỉ tiêu thực hiện năm 2023 không đạt kế hoạch:**

- Mặc dù du lịch nội địa có nhiều dấu hiệu phục hồi. tuy nhiên, năm 2023 ngành du lịch bằng tàu biển quốc tế vẫn chưa hoạt động trở lại tại Việt Nam như kỳ vọng.

- Thị trường hàng xuất khẩu dăm gỗ qua cảng giảm mạnh đạt 1,028,615/1.500.000 tấn kế hoạch dẫn đến doanh thu chỉ đạt 53 tỷ đồng/76 tỷ đồng so với kế hoạch đặt ra.



- Công trình Bến số 2 mới đi vào hoạt động chịu nhiều chi phí lớn như chi phí khấu hao, chi phí lãi vay, chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật ban đầu phục vụ công tác khai thác hàng container nhưng mặt hàng Container chỉ đạt doanh thu 8,5 tỷ/ 26,7 tỷ đồng kế hoạch. Công trình Bến số 1 và các thiết bị máy móc của Cảng được sử dụng liên tục trong hơn 20 năm qua nên đã quá cũ, hư hỏng liên tục dẫn đến phát sinh lớn chi phí duy tu sửa chữa thường xuyên.

- Chỉ tiêu Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh: Dòng tiền thuần có được từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 dương 37 tỷ đồng cho thấy hoạt động của doanh nghiệp được diễn ra liên tục và đảm bảo hoạt động hiệu quả cho việc đầu tư và bù đắp các chi phí.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện tại là chỉ số đo lường khả năng doanh nghiệp đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Chỉ số này ở mức 2-3 lần được xem là tốt, nhưng hiện nay chỉ số này của đơn vị khoảng 1 lần cho thấy thời gian đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đơn vị trong tương lai sẽ gặp không ít khó khăn.

Nhìn chung, năm 2023 các chỉ tiêu tài chính của Công ty đã đạt kế hoạch, kết quả tài chính đảm bảo được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo đảm và phát triển.

### III. VỀ CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG CỦA 3 XÍ NGHIỆP

#### 1. Hoạt động của Xí nghiệp Cơ giới

Qua quá trình kiểm tra Xí nghiệp Cơ giới theo kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát tại XN. Nhận thấy, Xí nghiệp đã thực hiện tốt các quy định của Công ty, công tác quản lý điều động phương tiện phù hợp, thường xuyên thực hiện phương án thay đổi thiết bị xếp dỡ trong quá trình làm hàng nhằm tránh tình trạng một số thiết bị làm hàng quá tải ảnh hưởng tuổi thọ. Việc bố trí công nhân vận hành máy xếp dỡ đảm bảo đầy đủ, Chứng chỉ đào tạo nghề theo quy định của Nhà nước đối với các phương tiện đảm bảo đã được huấn luyện về An toàn, về sinh lao động.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra định mức nhiên liệu và dầu nhớt tại BC số 03/BKS-CM ngày 16/02/2023. Ban kiểm soát có một số kiến nghị cụ thể:

- Xí nghiệp cơ giới và tàu lai cần ghi rõ, chính xác hơn trong quá trình ghi chép, cụ thể là thống kê số liệu về thời gian thiết bị hoạt động, về vật tư, về nhiên liệu và các loại dầu mỡ tiêu hao, phối hợp với các bộ phận liên quan cung cấp biên bản, biên nhận khi giao nhận vật tư, nhiên liệu, dầu mỡ để lưu trữ. Hàng tháng nên đối chiếu số liệu với các bộ phận liên quan. *(Các bộ phận đã họp và đã làm thủ tục đối chiếu số liệu theo quy định)*



- Công ty xem xét cho ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu mới, định mức tiêu hao dầu mỡ các loại. Xây dựng quy trình/biên bản xác định tình trạng hư hỏng, nguyên nhân hư hỏng, số lượng và chủng loại vật tư, nhiên liệu, dầu mỡ các loại cần khi khắc phục sự cố đột xuất của các thiết bị cơ giới. (Đã ban hành định mức nhiên liệu mới và qua kiểm tra tình trạng hao hụt dầu mỡ đã giảm).

- Công ty phân công các bộ phận liên quan tìm hiểu nguyên nhân ống thủy lực một số thiết bị tại sao hay bị vỡ, bị tuột ống và bị rò rỉ dẫn đến thất thoát dầu thủy lực với số lượng lớn như trên để đưa ra biện pháp khắc phục, hạn chế. (Lập biên bản sự cố đúng quy trình kỹ thuật)

## 2. Hoạt động của Xí nghiệp Xếp dỡ:

Về công tác kiểm tra quá trình thực hiện quy trình xếp dỡ: Thực hiện đúng quy trình công nghệ xếp dỡ, nắm vững số lượng, chất lượng phương tiện thiết bị và nhân lực lao động điều động trong ca mình phụ trách. Có sự phối hợp giữa các Xí nghiệp, Phòng, Đội trong quá trình sản xuất. Theo dõi sát sao diễn biến lao động trong các dây chuyền xếp dỡ. Thực hiện tốt việc sử dụng trang thiết bị, an toàn lao động trong quá trình làm hàng.

Về công tác vận hành của công nhân vận hành cầu tàu: Chúng chỉ đào tạo của công nhân vận hành cầu tàu đúng theo quy định của Nhà nước. Công nhân vận hành cầu tàu đã nhận và sử dụng đúng mục đích dụng cụ bảo hộ lao động được cấp phát (găng tay, mũ, áo quần, khẩu trang, giày, áo mưa...) để thực hiện công tác làm hàng. Thường xuyên tham gia các lớp huấn luyện công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ, có chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước.

- Kiến nghị Công ty cấp phát định kỳ bảo hộ lao động đúng thời hạn và nghiên cứu chất liệu vải phù hợp/giày đạt chuẩn chất lượng. (Công ty đã trang cấp bảo hộ đúng thời điểm và đúng chất lượng yêu cầu)

## 3. Hoạt động kinh doanh xăng dầu, dịch vụ Đại lý tàu biển:

Kiểm tra các chứng nhận liên quan đến công tác an toàn trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, các chứng nhận giấy kiểm định của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Thừa Thiên Huế đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra tại Xí nghiệp Cung ứng dịch vụ tàu biển tại báo cáo số 12/BKS-CM ngày 11/09/2023 và có một số kiến nghị, cụ thể:

- Về định mức hao hụt áp dụng tại Xí nghiệp: Kiến nghị Công ty cho xây dựng định mức hao hụt xăng dầu và công nhận thước đo bể chính thức căn cứ các quy định mới hiện hành để áp dụng thay thế cho Quyết định số 09 của Ban giám đốc Công ty ban hành tạm thời; (Đến nay, XN chưa thực hiện điều chỉnh).

- Về nợ quá hạn mức theo hợp đồng: Qua kiểm tra hiện còn một số khách hàng có hạn mức nợ quá hạn. Kiến nghị Xí nghiệp khắc phục việc này và dừng



cung cấp dịch vụ ngay khi phát hiện khách hàng nợ quá hạn mức quy định theo đúng nội dung trong hợp đồng; (Xí nghiệp đã thực hiện theo hợp đồng)

- Về phiếu cấp nhiên liệu nội bộ: Kiến nghị phòng Tài chính – Kế toán phối hợp với Xí nghiệp xây dựng phiếu cấp nhiên liệu nội bộ phù hợp, đúng quy định; (XN đã thực hiện đúng quy định).

- Về định mức nhiên liệu cho tàu lai: Kiến nghị Ban lãnh đạo cho xây dựng lại định mức tiêu hao nhiên liệu của 2 tàu lai; (XN đã ban hành định mức mới)

#### IV. Báo cáo kết quả giám sát đầu tư các dự án

Về kế hoạch đầu tư năm 2024, Công ty tiếp tục đầu tư hoàn thiện công trình Bến số 2 - Giai đoạn 2 và các dự án chuyển tiếp khác từ năm 2023 chuyển sang. Ngoài ra, nhằm phục vụ cho các kế hoạch sản xuất kinh doanh cấp thiết, Công ty lập Kế hoạch đầu tư một số hạng mục trong năm 2024. Tổng giá trị đầu tư năm 2024 là **304.148** triệu đồng, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2024	Nguồn vốn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các dự án, hạng mục chuyển tiếp từ năm 2023</b>			
1	Bến số 2 - Cảng Chân Mây (giai đoạn hoàn thiện)	244.816	Vốn liên kết đầu tư	
2	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng và vững quay tàu của bến trong (Bến 120m)	3.826	Quỹ đầu tư phát triển	
3	Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có tải trọng đến 200.000DWT tại Vịnh Chân Mây	3.500	Vốn liên kết đầu tư	
4	Kiểm định nâng cấp Bến số 2 - Cảng Chân Mây được tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 70.000 tấn	550	Quỹ đầu tư phát triển	
5	Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây 2023 (hệ dầm, bản mặt sàn và bảo vệ đầu cọc)	10.000	Vốn tự có	
6	Hệ thống phòng cháy chữa cháy kho bãi mở rộng Bến số 1	4.112	Quỹ đầu tư phát triển	
7	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1	3.500	Quỹ đầu tư phát triển	
8	Sửa chữa lớn Tài sản cố định			
8.1	Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây năm 2022	8.114	Vốn tự có	
8.2	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây	8.640	Vốn tự có	
<b>II</b>	<b>Các hạng mục đầu tư năm 2024</b>			

*vu*



Stt	Dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2024	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Lập hồ sơ môi trường Bến số 1 – Cảng Chân Mây (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép nhận chìm, Giao khu vực biển đổ đất nạo vét, Phí môi trường đổ đất nạo vét Bến số 1 – Cảng Chân Mây)	6.200	Vốn tự có	
2	Bổ sung công năng cho Bến số 2 -Cảng Chân Mây để tiếp nhận tàu khách du lịch	300	Vốn tự có	
3	Bổ sung công năng cho Bến số 1 – Cảng Chân Mây để tiếp nhận tàu container	300	Vốn tự có	
4	Mua sắm xe nâng 10 tấn	2.200	Quỹ đầu tư phát triển	
5	Cải tạo nâng cấp hệ thống tang cáp điện điện đầu cần cầu Gottwald HKM 170E	900	Quỹ đầu tư phát triển	
6	Mua sắm cáp tải cần cầu Gottwald HKM 170E	950	Vốn tự có	
7	Mua sắm đệm tựa tàu 1300H	3.000	Vốn tự có	
8	Hàng rào nhà kho 7.000 m <sup>2</sup>	1.200	Quỹ đầu tư phát triển	
9	Mua sắm 01 xe chữa cháy chuyên dụng	2.040	Vốn tự có hoặc vốn huy động từ nguồn hợp pháp khác	
<b>Tổng cộng:</b>		<b>304.148</b>		

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Qua công tác kiểm tra, giám sát năm 2023, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT và BTGD đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

### 1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp theo hình thức tập trung và lấy ý kiến bằng văn bản nhiều vấn đề liên quan đến điều hành sản xuất kinh doanh cũng như quản lý xây dựng các dự án. HĐQT đã ban hành 23 Quyết định, 49 Nghị quyết, 06 Tờ trình, 10 Thông báo, Báo cáo. Các văn bản ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc bám sát tình hình thực tế, linh hoạt trong công tác điều hành nhằm xây dựng chiến lược sản xuất kinh



doanh phù hợp và hiệu quả. Trong năm, HĐQT đã hoàn thành việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 theo kế hoạch.

- Các chính sách của HĐQT mang tính định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

## **2. Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

- Ban TGD đã thực hiện đúng, đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cũng như Quy chế hoạt động của Công ty. Ban TGD đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban hàng tuần để tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành SXKD của Công ty.

- Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ đúng theo Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

- Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng theo nhiệm vụ được phân công.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban TGD trong năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT không có vi phạm nào làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

## **VI. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của đơn vị, của cổ đông và theo đúng các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đều được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, hàng tuần tham dự cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc điều hành.

Với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông về hoạt động của công ty trong thời gian qua.

## **VII. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kế hoạch hoạt động trong năm 2024 của Ban kiểm soát tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua;



- Lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư, các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Lập báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng và 1 năm trình HĐQT;
- Thực hiện công tác kiểm tra kế hoạch sản xuất kinh doanh tại 3 Xí nghiệp;
- Xây dựng kế hoạch đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của khách hàng;
- Phân tích, đánh giá chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp kiến nghị phương án tiết kiệm chi phí năm 2024.
- Phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban kiểm soát, xây dựng báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024;
- Kiểm soát việc tuân thủ công tác công bố thông tin của Công ty được thực hiện minh bạch theo đúng nội dung quy định của Công ty niêm yết;
- Và thực hiện các công tác khác theo quy định.

### VIII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2023 một số Dự án đã hoàn thành ghi nhận tăng tài sản cố định, Ban kiểm soát kiến nghị Công ty cho tiến hành Kiểm toán quyết toán công trình đã nêu trên trong thời gian sớm nhất.
- Đối với các khoản nợ khó đòi và các khoản nợ xấu đã được trích dự phòng và chưa trích lập dự phòng, kiến nghị Công ty tiếp tục nghiên cứu, theo dõi sát sao để có biện pháp thu hồi nợ cho Công ty;
- Đẩy mạnh khai thác container: Bên số 2 đưa vào hoạt động với mục tiêu đặt ra khai thác mặt hàng Container và hàng rời. Ban kiểm soát kiến nghị Công ty chỉ đạo bộ phận chuyên môn tập trung xây dựng kế hoạch khai thác tối ưu và cụ thể mặt hàng Container để đảm bảo đạt kế hoạch đề ra trong năm 2024 và đảm bảo hiệu quả khai thác Bên số 2.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT. HC.





## BÁO CÁO

### Công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng Quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

## I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023, hàng hóa thông qua Cảng Chân Mây tăng trưởng hơn 14% so với cùng kỳ năm 2022 nhưng không đạt kế hoạch 4,5 triệu tấn đề ra. Dịch vụ tàu khách quốc tế đang phục hồi tích cực với sự hoạt động thường xuyên trở lại của các hãng tàu trên thế giới. Dịch vụ xếp dỡ hàng container dần tăng trưởng về sản lượng và doanh thu. Cơ sở hạ tầng, thiết bị, nhân lực và mạng lưới kết nối các hãng tàu đang hình thành và từng bước hoàn thiện. Tuy nhiên, dịch vụ container đi vào hoạt động đúng thời điểm thị trường khó khăn, sản lượng và doanh thu tăng trưởng vẫn chậm trong khi chi phí đầu tư ban đầu lớn; thị trường xuất khẩu dăm gỗ chưa phục hồi (doanh thu giảm hơn 30% so với năm 2022); chi phí khấu hao và lãi vay ngân hàng vẫn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí dẫn đến Công ty có kết quả kinh doanh lỗ trong năm 2023.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 đạt kết quả như sau:

### 1. Về sản lượng và khai thác Cảng năm 2023

- Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 3.956.537 tấn, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2022 (3.469.639 tấn), đạt 87,9% kế hoạch năm 2023.
- Sản lượng container đạt sản lượng 7.385 TEUs với doanh thu đạt 8.507 triệu đồng (Năm 2022 đạt 666 TEUs).
- Tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 614 lượt tàu, so với cùng kỳ năm 2022 tăng 58,7% (năm 2022 đạt 387 lượt tàu). Trong đó, tàu hàng đạt 525 lượt, tàu container đạt 65 lượt và tàu du lịch đạt 24 lượt.
- Tổng số hành khách và thuyền viên qua Cảng đạt 51.512 lượt (Năm 2022 chỉ đạt 848 lượt).

### 2. Về kết quả tài chính năm 2023

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 229.583 triệu đồng (trong đó doanh thu các dịch vụ đạt 227.424 triệu đồng, doanh thu tài chính đạt 2.136 triệu đồng), tăng 24,6% so với cùng kỳ năm 2022 (184.205 triệu đồng), đạt 96,5% kế hoạch.





- Lợi nhuận trước thuế là -7.388 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế là -7.396 triệu đồng. (Kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2023: 1.218 triệu đồng).

- Nộp ngân sách đạt 913 triệu đồng, đạt 182,6% kế hoạch (500 triệu đồng), bằng 118,9% so với cùng kỳ năm 2022 (768 triệu đồng).

### **3. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện các bước đầu tư theo nghị quyết đã phê duyệt, tình hình thực hiện cụ thể như sau:

#### **3.1. Các hạng mục dự án đã hoàn thành trong năm 2023**

- a. Nhà kho 2500m<sup>2</sup>: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 23/08/2023.
- b. Nâng cấp bãi chứa hàng container: Đã thi công hoàn thành tất cả các hạng mục và đang tiến hành nghiệm thu quyết toán.
- c. Phần mềm quản lý container: Đã hoàn thành cài đặt phần mềm, chuyển giao công nghệ và đưa vào sử dụng.
- d. Xây dựng Hàng rào mở rộng kho bãi Bến số 1: Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 28/06/2023.
- e. Sửa chữa định kỳ 02 tàu lai: Đã hoàn thành.
- f. Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD (cáp thép cần trục): đã hoàn thành.
- g. Cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng và đồ án quy hoạch và cơ sở dữ liệu GIS/HUE: Đã hoàn thành.

#### **3.2 Các hạng mục không triển khai, hoặc triển khai một phần, chuyển tiếp sang năm 2024**

- a. Dự án đầu tư xây dựng Bến số 02 - Cảng Chân Mây:
  - Giai đoạn 1: Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 – Cảng Chân Mây (giai đoạn 1) đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 30/06/2021 và được Cục Hàng hải Việt Nam công bố mở cầu cảng tại Quyết định số 954/QĐ-CHHVN ngày 15/7/2021 cho tàu chở hàng tổng hợp có trọng tải đến 50.000DWT giảm tải, và Quyết định bổ sung số 847/QĐ-CHHVN ngày 23/06/2022 cho tàu chở container có trọng tải đến 35.000DWT giảm tải (mớn nước ≤ 9,3m).
  - Hoàn thành công tác đăng ký môi trường.
  - Giai đoạn 2: Hiện nay, bước lập thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn hoàn thiện đã hoàn thành xuất bản lần 3, báo cáo thẩm tra lần 3 và đang trình Bộ giao thông vận tải thẩm định. UBND tỉnh đã phê duyệt vị trí nhận chìm vật chất nạo vét, Công ty đang khẩn trương liên hệ lập hồ sơ điều chỉnh ĐTM và phương án nhận chìm phục vụ công tác nạo vét.



- Hiện nay, đang lập hồ sơ bổ sung công năng tiếp nhận tàu khách du lịch và kiểm định nâng cấp để tiếp nhận tàu 70.000 DWT.

b. Đầu tư xây dựng kho hàng 10.000m<sup>2</sup> (điều chỉnh thành 02 nhà kho 5.000m<sup>2</sup>): Công ty thực hiện chuẩn bị hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tìm kiếm nhà đầu tư liên kết trong năm 2023. Tuy nhiên, do tình hình thực tế, hạng mục này xin tạm dừng thực hiện trong kế hoạch đầu tư năm 2024, có thể chuyển sang những năm sau nữa để ưu tiên nguồn lực cho các hạng mục khác trước.

c. Hạng mục Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng và vũng quay tàu của bến trong (Bến 120m) và hạng mục Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây được chuyển thành hạng mục Nạo vét Bến số 1 - Cảng Chân Mây thực hiện đầu tư năm 2024, trong đó:

- Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 (năm 2022): được chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2024 do phải lập lại ĐTM, phương án nhận chìm và giao khu vực biển.

- Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong (bên 120m): Đã khảo sát, rà quét và ra thông báo hàng hải. Vũng quay tàu đạt độ sâu -10,5m, vùng đậu tàu -5,0m. Trong đó, Vùng quay tàu đã được nạo vét do phạm vi vũng quay tàu trùng với vũng quay tàu của Bến số 2, vùng đậu tàu chưa được nạo vét do chưa có vị trí tập kết vật chất nạo vét. Hiện lập lại ĐTM và các hồ sơ thủ tục để nhận chìm. Chuyển tiếp sang năm 2024 để thực hiện.

d. Thiết lập khu neo chuyên tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000DWT tại Vịnh Chân Mây: Hiện đang làm các thủ tục để công bố hoạt động. Hạng mục này đối tác liên kết đầu tư sẽ thực hiện.

e. Kiểm định nâng cấp Bến số 2 – Cảng Chân Mây được tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 70.000 tấn: đang lập hồ sơ kiểm định đánh giá nâng cấp (thương thảo hợp đồng về chi phí tư vấn kiểm định nâng cấp). Dự kiến sẽ hoàn thành quý III năm 2024.

f. Sửa chữa Hội trường – Nhà ăn ca: Theo kết luận Báo cáo kiểm định chất lượng Hội trường – Nhà ăn ca do đơn vị tư vấn thực hiện thì đảm có xuất hiện vết nứt, tuy nhiên Công ty đã mời tư vấn thiết kế tính toán lại kết cấu thì hạng mục này chưa cần thiết sửa chữa dầm, chỉ sửa chữa các vết nứt của tường.

g. Sửa chữa Bến số 1 – Cảng Chân Mây 2023: Công ty đang tiến hành thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

h. Hệ thống PCCC kho bãi mở rộng: Đã triển khai lập hồ sơ thiết kế theo quy định mới về PCCC, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2024.

i. Sửa chữa Bến số 1 năm 2022: Được điều chỉnh tổng mức đầu tư tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐQT ngày 25/10/2023, hiện nhà thầu thi công đang triển khai thi công được khoảng 60% khối lượng. Chuyển tiếp thực hiện năm 2024 và hoàn thành trong quý II năm 2024.



k. Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1: Đơn vị tư vấn đang triển khai lập hồ sơ mời thầu thi công xây dựng công trình.

**3.3** Thực hiện nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/4/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022 cho cổ đông hiện hữu. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức thực hiện như sau:

- Ngày 21/7/2023, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần thứ nhất - năm 2023 nhằm thông qua điều chỉnh Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023. Tuy nhiên, căn cứ Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 ngày 21/7/2023, cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Khoản 1 Điều 19 của Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây do số cổ đông tham dự họp đại diện không đủ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của CMP theo danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 tại ngày 16/6/2023 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

- Ngày 18/8/2023, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 - năm 2023 cũng nhằm tiếp tục trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023. Tuy nhiên, căn cứ Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 ngày 18/8/2023, cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 145 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Khoản 2 Điều 19 của Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây do số cổ đông tham dự họp đại diện không đủ trên 33% tổng số phiếu biểu quyết của CMP theo danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 tại ngày 16/6/2023 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

- Ngày 07/9/2023, Công ty cổ phần Cảng Chân Mây tiếp tục tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 3 - năm 2023 cũng nhằm thông qua điều chỉnh Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023. Tại Đại hội này, ĐHĐCĐ đã nhất trí không thông qua việc điều chỉnh Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023 và dừng thực hiện phương án

#### **4. Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án trong năm 2023**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện	Giải ngân	
<b>A</b>	<b>Các dự án nhóm B</b>	<b>848.061</b>			<b>1.553</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>848.061</b>			<b>1.553</b>	
	ĐT XD Bến số 2	848.061				



Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện	Giải ngân	
1	Giai đoạn 1	384.270,3			153,19	
2	Giai đoạn hoàn thiện	463.790,8			1.399,9	
<b>B</b>	<b>Các dự án nhóm C</b>	<b>58.577</b>	<b>32.359</b>	<b>21.095</b>	<b>17.300</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>30.563</b>	<b>22.349</b>	<b>17.544</b>	<b>13.369</b>	
1	Đầu tư xây dựng kho hàng 10.000m <sup>2</sup> (điều chỉnh thành 02 nhà kho 5000m <sup>2</sup> )	-	-	-	-	Tìm kiếm nhà đầu tư để liên kết đầu tư
2	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bên trong (bến 120m)	4.160	-	-	-	chuyển sang KHĐT 2024
3	Công trình Nhà kho 2500m <sup>2</sup>	7.203	3.733	3.437	2.653	
4	Nâng cấp bãi chứa hàng container	15.000	14.517	10.481	7.006	
5	Phần mềm quản lý container	2.000	2.000	1.736	1.725	
6	Xây dựng hàng rào mở rộng kho bãi Bến số 1	2.200	2.099	1.890	1.985	
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công trong năm</b>	<b>28.014</b>	<b>10.010</b>	<b>3.551</b>	<b>3.931</b>	
1	Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000 DWT tại Vịnh Chân Mây	3.500	-	-	-	chuyển sang KHĐT 2024
2	Kiểm định nâng cấp Bến số 2-Cảng Chân Mây được tiếp nhận tàu hàng trọng tải đến 70.000 tấn	550	-	-	-	chuyển sang KHĐT 2024
3	Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD (cáp thép cần trục)	1.950	1.950	-	490,1	
5	Sửa chữa định kỳ 02 tàu lai	4.140	4.140	3.441	3.441	
6	Sửa chữa Bến số 1 Cảng Chân Mây 2023 (hệ dầm, bản mặt sàn và bảo vệ đầu cọc)	10.000	-	-	-	chuyển sang KHĐT 2024
7	Hệ thống PCCC kho bãi mở rộng	4.112	2.056	-	-	đang triển khai và chuyển tiếp sang KHĐT 2024
8	Cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng và đồ án quy hoạch vào cơ sở dữ liệu GIS/HUE	262	114	110	-	



Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện	Giải ngân	
9	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1	3.500	1.750	-	-	đang triển khai, chuyển sang KHĐT 2024
<b>C</b>	<b>Sửa chữa lớn TSCĐ</b>	<b>22.340</b>	<b>13.401</b>	<b>5.287</b>	<b>6.487</b>	
1	Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây (năm 2022)	13.700	13.401	5.287	6.487	chuyển tiếp sang KHĐT 2024
2	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây	8.640	-	-	-	chuyển tiếp sang KHĐT 2024
<b>Tổng cộng</b>		<b>928.978</b>	<b>45.760</b>	<b>26.382</b>	<b>25.340</b>	

### 5. Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và một số công tác khác

Thực hiện theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, theo ủy quyền Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã ban hành tổ chức Đại Hội đồng cổ đông Bất thường để tăng vốn điều lệ nhưng không thành công.

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐQT ngày 26/09/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho BCTC bán niên và BCTC năm 2023, qua đó công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt làm đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2023. Công ty kiểm toán này đảm bảo đầy đủ tư cách pháp nhân và phản ánh trung thực trong công tác kiểm toán tài chính của Công ty.

Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo tài chính bán niên năm 2023, báo cáo tài chính năm 2023 sau khi được kiểm toán, các Báo cáo tài chính quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2023 và cùng với đó là một số thông tin định kỳ và bất thường khác như: Báo cáo thường niên năm 2023 theo quy định của Ủy Ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### 6. Về công tác quản trị công ty

Hội đồng quản trị hiện nay gồm 5 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc và 02 thành viên HĐQT chuyên trách, bao gồm:

- Ông Dương Bá Hòa - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Huỳnh Văn Toàn - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.



3. Ông Nguyễn Tiến Đạt - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty.
4. Ông Trần Văn Phong - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty.
5. Bà Hồ Hoàng Thi - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm qua, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT; tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi đến HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành: HĐQT có 02 thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách, cơ bản đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT, tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp định kỳ và không định kỳ trong năm 2023, tổ chức lấy ý kiến 53 biên bản, ban hành 49 Nghị quyết, 23 Quyết định, 06 tờ trình và 10 các loại văn bản khác. Thực hiện xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung và đã ban hành:

- Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây .
- Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Quy chế thanh lý, nhượng bán tài sản đối với Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Quy chế đầu tư và xây dựng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Quy chế quản lý cán bộ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Quy chế thi đua và khen thưởng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Quy chế tuyển dụng và đào tạo Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Quy chế văn hóa doanh nghiệp Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Quy chế kiểm soát an ninh tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Quy chế công tác văn thư của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
- Quy chế quản lý, sử dụng và xử lý thông tin từ hệ thống camera an ninh tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.



- Quy chế về việc tặng quà, nhận quà tặng đối với Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

- Quyết định Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, các thành viên tham dự đầy đủ và có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến của các thành viên tham dự và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đúng theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và các quy định của Pháp luật liên quan. Nội dung các phiên họp đều giải quyết những vấn đề quan trọng, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chiến lược, chủ trương, cơ cấu giá dịch vụ và các giải pháp kinh tế, kỹ thuật phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước và bối cảnh thị trường.

### **7. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Người quản lý khác**

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành. Ban Tổng giám đốc Công ty đã kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường. Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn. Hội đồng quản trị Công ty tổ chức giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của Công ty và quy định của pháp luật, thực hiện ban hành các



quy chế, quy định để tăng cường công tác giám sát hoạt động điều hành đối với Ban Tổng giám đốc, chỉ đạo mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng, đổi mới công nghệ xếp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện các dự án đầu tư, hạng mục để kịp thời phục vụ khách hàng và mặt hàng mới. Trong đó, chú trọng đôn đốc để kịp thời đưa hàng container đi vào hoạt động, đánh dấu mốc quan trọng cho chiến lược phát triển hàng container của Cảng Chân Mây. Đồng thời, tập trung công tác thu hút hàng hóa tuyến hành lang kinh tế Đông Tây. Trong đó chú trọng, thu hút hàng khoáng sản của nước bạn Lào.

Về công tác xúc tiến dịch vụ xếp dỡ container, Công ty chủ động tìm kiếm, kết nối, làm việc với các công ty logistics, các doanh nghiệp trong khu vực để nắm bắt thị trường và thu hút nguồn hàng container. Phối hợp cùng Ban Quản lý Khu kinh tế Công nghiệp Tỉnh tổ chức thành công Hội nghị Kết nối Hãng tàu - Doanh nghiệp có hàng container qua Cảng Chân Mây tạo cơ hội gặp gỡ, đối thoại giữa doanh nghiệp và các cơ quan ban ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong kế hoạch mở tuyến xuất nhập hàng container qua Cảng Chân Mây. Ngày 07/12/2023, HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND về việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ của Tỉnh đối với doanh nghiệp, hãng tàu có hàng container xuất nhập qua Cảng Chân Mây. (Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xuất hoặc nhập hàng hóa bằng container đi/đến Cảng Chân Mây và mở tờ khai tại các Chi cục thuộc Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có hàng hóa vận chuyển bằng container đi/đến Cảng Chân Mây, được hỗ trợ 800.000 đồng/container 20feet hoặc 1.100.000 đồng/container 40feet. Hãng tàu biển, đại lý hãng tàu thực hiện trả hàng hoặc bốc hàng tại cảng Chân Mây theo tuyến với tần suất tối thiểu 02 chuyến cập cảng mỗi tháng. Mức hỗ trợ 210.000.000 đồng/chuyến cập cảng.) Bên cạnh đó, Cảng áp dụng nhiều ưu đãi như giảm giá các đơn giá dịch vụ đối với hàng container, miễn phí lưu container tại Cảng và chính sách ưu tiên cầu bến đối với tàu container.

### **8. Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị**

Việc chi trả tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), Trưởng ban kiểm soát công ty năm 2023 được chi trả căn cứ theo Quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và khoản 3 Điều 13 của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về Tiền lương của người quản lý “*Đối với Công ty không có lợi nhuận, lỗ, giảm lỗ so với thực hiện của năm trước thì căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, mức độ lỗ, giảm lỗ để xác định tiền lương của người quản lý công ty, đảm bảo mức tương quan chung*” thì Quỹ lương năm 2023 của người quản lý được xác định theo Quyết định số 59/QĐ-



HĐQT ngày 20/07/2023 của Hội đồng quản trị về việc Phương án điều chỉnh mức lương người quản lý Công ty đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong 05 thành viên HĐQT. Trong đó: Chủ tịch HĐQT, 2 thành viên HĐQT chuyên trách không hưởng thù lao; 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm được hưởng thù lao 3.000.000 đồng/người/tháng.

## II. CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

### 1. Các chỉ tiêu dự kiến kế hoạch năm 2024

#### 1.1. Chỉ tiêu về sản lượng

- Tổng sản lượng hàng thông qua: 4.700.000 tấn;
- Sản lượng hàng container: 23.760 TEUs.

#### 1.2. Chỉ tiêu về tài chính

- Tổng doanh thu: 276.400 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 467 triệu đồng;
- Nộp ngân sách: 500 triệu đồng.

#### 1.3. Chỉ tiêu về lao động (tuyển dụng, lương, thu nhập và đào tạo)

- Tổng số lao động cuối kỳ: 337 người (chưa bao gồm NQL);
- Thu nhập bình quân người lao động: 11,99 triệu đồng/người/tháng;
- Lương bình quân người lao động: 10,88 triệu đồng/người/tháng;
- Chi phí đào tạo: 448 triệu đồng.

**1.4. Kế hoạch đầu tư năm 2024:** Nội dung chi tiết của kế hoạch đầu tư năm 2024 được thể hiện tại Tờ trình số: 15/TTr-HĐQT ngày 13/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

**2. Về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:** Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 do chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023 là -7.396 triệu đồng.

**3. Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2024, với định hướng như sau:**

#### 3.1. Về khai thác Cảng

Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; Có chính sách, kế hoạch chăm sóc các khách hàng hiện hữu để cạnh tranh với các cảng trong khu vực do tình hình kinh tế năm 2024 dự báo sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn; Tiếp tục khai thác tối đa công suất tại Bến số 01 và Bến số 02. Đồng thời, lập các thủ tục nâng cấp Bến số 01 tiếp nhận được hàng container và tàu dầm gỗ 70.000DWT để linh hoạt trong hoạt động điều hành sản xuất.



### ***3.2. Về công tác tài chính***

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; đảm bảo hiệu quả định mức đang ban hành. Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty đáp ứng đúng yêu cầu của pháp luật hiện hành; Xây dựng kế hoạch chuẩn bị phương án về nguồn vốn và phân kỳ đầu tư đối với các dự án đã được phê duyệt, bảo đảm cân đối dòng tiền, không tạo áp lực tài chính cho doanh nghiệp; Tăng cường thu hồi công nợ đảm bảo có dòng thu tiền ổn định để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh; Đảm bảo việc tuân thủ các quy định, hướng dẫn của pháp luật nhà nước trong công tác đầu tư mua sắm để không gây lãng phí, thất thoát tiền vốn khi triển khai các dự án đầu tư...; Thực hiện tiết giảm chi phí thông qua cải tiến, ứng dụng các phần mềm quản lý doanh nghiệp để đạt hiệu quả khai thác.

### ***3.3. Về đầu tư xây dựng cơ bản, trang thiết bị***

Tập trung đơn đốc và triển khai các dự án đã được Tổng Công ty phê duyệt theo đúng quy định pháp luật; Chú trọng công tác đơn đốc các dự án liên danh liên kết nhằm phát huy tối đa hiệu quả và thu hút nguồn hàng khoáng sản từ nước bạn Lào; đẩy nhanh tiến độ các dự án của Công ty để đưa vào khai thác có hiệu quả các hạ tầng và thiết bị mới đầu tư.

### ***3.4. Về công tác chính sách hàng container***

Nghiên cứu, triển khai hiệu quả các giải pháp tăng năng suất xếp dỡ hàng container, các giải pháp liên quan hoạt động dịch vụ logistics nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật công nghệ, đồng thời xúc tiến hợp tác thêm các hãng tàu mở tuyến nội địa và quốc tế qua Cảng đảm bảo mục tiêu đạt sản lượng hàng container kế hoạch năm 2024.

Tiếp tục quảng bá Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023, HĐND Tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ của Tỉnh đối với doanh nghiệp, hãng tàu có hàng container xuất nhập qua Cảng Chân Mây; Tiếp tục nghiên cứu và đề xuất đối với Tỉnh Thừa Thiên Huế có các chính sách hỗ trợ các khách hàng có hàng container qua Cảng Chân Mây; tổ chức các Hội nghị xúc tiến kết nối hàng container với Cảng Chân Mây.

### ***3.5. Về công tác tổ chức, lao động***

Đổi mới, hoàn thiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động của bộ phận trong toàn Cảng theo hướng tinh gọn, linh hoạt, chuyên nghiệp hóa, tăng phân cấp, phân quyền và thích nghi với sự thay đổi; đẩy mạnh công tác cán bộ, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bổ sung tay nghề cho đội ngũ lao động nhằm sử dụng lao động hiệu quả, một người đảm nhiệm nhiều công việc cùng ngành nghề, tăng năng suất lao động, hiệu quả trong công tác quản lý; xây dựng văn

T  
A  
N  
H



hóa doanh nghiệp theo chuẩn mực lắng nghe thấu hiểu, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Tập trung xây dựng và chuẩn bị sẵn sàng các phương án để thực hiện tốt nhất Nghị quyết số 220/NQ-CP ngày 22/12/2023 của Chính phủ và Chỉ thị số 03-CT/ĐU ngày 29/12/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Trên đây là Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT.HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Dương Bá Hòa**

